

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2025/DS-PT

Ngày: 06/5/2025

V/v: Tranh chấp bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng về tài sản,
danh dự, uy tín bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Vân

Các Thẩm phán: Bà Ngô Thị Minh Trang

Bà Trần Thị Trâm Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc T - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2025/TLPT-DS, ngày 02 tháng 4 năm 2025, về: “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 62/2024/DS-ST ngày 25/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2025/QĐ-PT ngày 11 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị T1, sinh năm 1963. Có mặt.

Địa chỉ: Số nhà E, Tổ D, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Người đại diện ủy quyền cho nguyên đơn là: Anh Phạm Minh T2, sinh năm 1989. Có mặt.

Địa chỉ liên hệ: Số E N, phường V, TP., tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc K, sinh năm 1979. Có mặt.

Địa chỉ: Số nhà E, Tổ D, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1967. Có đơn yêu cầu vắng mặt.

3.2. Bà Võ Thị B, sinh năm 1970. Có đơn yêu cầu vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

3.3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995. Có đơn yêu cầu vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

4. **Người kháng cáo:** Bà Võ Thị T1 - là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Theo nguyên đơn bà Võ Thị T1 và người đại diện theo ủy quyền trình bày:** Bà là chị vợ của ông Nguyễn Văn N và là người ở trực tiếp trong nhà của ông N tại số nhà E, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Vào tháng 01/2023 ông Nguyễn Văn N kêu bà T1 thuê người múc đất dưới sông sáng Kênh N để lên kè bên nhà ông N, ông N là người trả tiền thuê, khoảng gần nửa tháng sau bà không có ở nhà thì anh K chở phần đất của ông N đổ qua nhà ông K, bà có hỏi thì ông N nói ông K không có hỏi ông N về việc lấy đất. Bà gặp ông K thì ông K nói sau này sẽ múc đất trả lại cho ông N nên bà bỏ về. Vào lúc 14h30 phút ngày 09/02/2023 bà đi mời các hộ dân để họp (do bà là làm phụ nữ ấp nên mời họp ngày 10/02/2023), lúc chuẩn bị đi thì ông K qua nhà chửi và còn dùng loa để hát Karaoke chửi thô tục, sau đó bà khóa cửa đi thì bà thấy ông K cầm cửa sắt qua cửa ổ khóa nhà và bà có nói “mất đồ thì mày chịu trách nhiệm”, sau đó ông K cửa cửa vào nhà lấy đồ của bà quăng ra ngoài, đột đầu ông K quăng ra giữa lộ trước cửa nhà ông N 1 cái cặp màu vàng (trong đó có để 12.000.000đ toàn là tờ 500.000đ tiền bà T1 rút từ ngân hàng A về để trả tiền cho bà Lê Ngọc D, vì trước đó bà T1 có mượn của bà D để trả tiền cho chủ ghe múc đất và một cái thẻ ATM của Ngân hàng A mang tên chị Nguyễn Thị H là chủ tài khoản) khi quăng ra thì bà không thấy, vì lúc đó bà đang ở trong nhà của ông Châu Văn L là người kế bên nhà của ông N, tiếp tục ông K vào trong nhà lấy thêm một cái cặp màu đen của bà T1 ném ra giữa lộ trước cửa nhà ông N và vài bộ quần áo của bà, trong đó có một cái áo khoác màu vàng có để một sợi dây chuyền 04 chỉ vàng 24Kra (9999). Khi ông K ném đồ ra thêm lần thứ 2 thì bà không thấy tiền, vàng văng ra ngoài đường, sau đó bà lên trình báo với công an ấp T3, công an ấp điện công an xã xuống lập biên bản tại chỗ, khi đó bà không biết ai đã mang đồ bỏ trong lề đường. Khi ông K quăng đồ thì hàng xóm ở đó thấy.

Nay yêu cầu ông K bồi thường thiệt hại về tài sản bao gồm 12.000.000đ và 04 chỉ vàng 24kra (9999) tương đương với 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), bồi thường danh dự nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm bao gồm cụ thể là 18.000.000đ do bà không đi làm mất thu nhập thực tế bị mất hiện bà T1 đang làm ở Hội phụ nữ và nông dân ấp Tân Lập từ tháng 02-10/2023 (một tháng bà T1 làm được 2.000.000đ x 9 tháng = 18.000.000đ). Tổng số tiền ông K phải bồi thường là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

- **Theo bị đơn ông Nguyễn Quốc K trình bày:** Ông thống nhất với lời trình bày của bà T1 về nguyên nhân xảy ra sự việc cũng như thời gian dùng những lời lẽ thô tục chửi bà T1, nhưng khi ông lấy đồ của bà T1 từ trong nhà quăng ra giữa

đường thì bà T1 đứng dưới mé sông nhà ông L nhìn lên, khi quăng đồ ra thì ông không thấy tiền, vàng như lời trình bày của bà T1, lúc quăng đồ ra cũng có một số bà con hàng xóm (cụ thể ai thì ông không biết) ngồi chung với chỗ bà T1 nhìn qua, việc bà T1 trình bày khi đi báo công an về thì đồ đã được bỏ vào lề đường là khi đó có một xe chở vật liệu xây dựng chạy ngang thì tài xế xuống lấy chân gạt vào lề đường còn xe của ai và do người nào chạy thì ông không biết. Theo như bà T1 trình bày số tiền 12.000.000đ rút từ ngân hàng về để trả cho bà D thì không đúng vì khi sáng mức đất thì bà T1 đã trả tiền cho chủ sáng mức là ông Hai Đ, sở dĩ ông biết là do ông Đ nói, đồng thời ông Đ có nói với ông là bà T1 có dặn nếu có ai hỏi trả tiền mức đất chưa thì nói là chưa trả.

Nay ông không đồng ý bồi thường tài sản là số tiền 12.000.000đ và một sợi dây chuyền trọng lượng 4 chỉ vàng 24Kra (9999) vì ông không làm mất. Ông K đồng ý tự nguyện bồi thường danh dự nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm cho bà T1 số tiền 5.000.000đ.

- Theo người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn N trình bày: Khi sự việc giữa bà T1, ông K xảy ra thì vợ chồng ông không hay biết vì lúc đó ông đang đi làm ở Tây Ninh. Trước đây ông có nhờ chị vợ ông là bà Võ Thị T1 coi nhà dùm để vợ chồng ông đi làm. Nay đối với vụ kiện này ông không có yêu cầu gì.

2. Chị Nguyễn Thị H trình bày: Bà T1 là di ruột của chị, vào khoảng năm 2021 chị có gửi cho bà T1 một cái thẻ ATM của Ngân hàng N1 số tài khoản 5701205151465 mang tên Nguyễn Thị H để chị gửi tiền hàng tháng về cho bà T1 nuôi con (2 đứa con), đóng hui bình quân một tháng chị gửi vào tài khoản trên từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ, thông thường chị gửi vào ngày 10 tây hàng tháng, tháng nào thì bà T1 xài hết tháng đó, hàng tháng chị đều kiểm tra qua App của Ngân hàng thì đều biết trong tài khoản còn lại bao nhiêu tiền, vào ngày 08/02/2023 chị có gửi vào số tài khoản trên với số tiền 12.000.000đ để trả tiền thuê người mức đất vào ngày 07/02/2023 là ông Nguyễn Chánh Đ1 để đắp nền nhà tại tổ G, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang, (tổng cộng thuê ông Đ1 mức đất là 24.000.000đ khi đó bà T1 có được 12.000.000đ chị mới kêu bà T1 mượn thêm 12.000.000đ để trả cho ông Đ1 và đã trả hết cho ông Đ1 24.000.000đ vào ngày 07/02/2023). Đến ngày 08/02/2023 thì chị gửi 12.000.000đ vào tài khoản trên cho bà T1, đến ngày 09/02/2023 thì bà T1 rút số tiền 12.000.000đ để trả cho ai thì chị không biết. Nay chị không có yêu cầu gì trong vụ kiện này.

- Theo lời khai người làm chứng bà Lê Ngọc D trình bày: bà và bà T1 là hàng xóm với nhau, vào ngày tháng năm nào thì bà không nhớ bà T1 có xuống nhà bà mượn 12 triệu đồng để trả tiền mức đất và hẹn ngày hôm sau cháu bà gửi tiền về thì bà T1 sẽ trả lại cho bà nhưng cháu bà T1 gửi tiền về thì bị mất nên bà T1 hẹn lại để lo trả sau cho bà, khoảng 03 tháng sau thì bà T1 đã trả hết cho bà. Nay bà không có yêu cầu gì trong vụ kiện này.

* Những người khác không có lời khai.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 62/2024/DS-ST, ngày 25/11/2024 của Tòa

án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang đã xét xử, quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T1 về việc tranh chấp “Bồi thường thiệt hại về tài sản, danh dự uy tín bị xâm phạm” đối với anh Nguyễn Quốc K.

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại về danh dự uy tín bị xâm phạm của anh K cho bà T1 là 5.000.000đ.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, lãi suất chậm trả và báo quyết kháng cáo cho đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 12/12/2024 bị đơn bà Võ Thị T1 kháng cáo với nội dung: Tòa sơ thẩm chưa xem xét đầy đủ chứng cứ, không đánh giá khách quan hành vi của ông K tự ý xâm nhập vào nhà bà, phá khóa, quăng đồ đạc ra đường, gây tổn thất lớn về tài sản và làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm của bà. Chưa cân nhắc những tổn thất thực tế như mất thu nhập từ công việc do bị ảnh hưởng tinh thần và uy tín, tổn hại về danh dự, nhân phẩm khi bị xúc phạm công khai. Yêu cầu buộc ông K bồi thường tiền bị mất là 12.000.000đ, 04 chỉ vàng 24kra là 20.000.000đ, tổn hại danh dự nhân phẩm uy tín là 23.400.000đ (10 tháng lương cơ sở x 2.340.000đ) và thu nhập bị mất do không đi làm được là 18.000.000đ (2.000.000đ/tháng x 9 tháng). Buộc ông K công khai xin lỗi.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- ***Nguyên đơn trình bày:*** Chỉ yêu cầu ông Nguyễn Quốc K bồi thường toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền là 25.000.000đ. Ngoài ra, không còn yêu cầu nào khác.

- ***Bị đơn trình bày:*** Thống nhất bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bà T1 với tổng số tiền là 25.000.000đ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và những người tham gia tố tụng trong vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án tại phiên tòa phúc thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án và đề nghị hướng giải quyết: Do các đương sự tự thỏa thuận được về việc bồi thường toàn bộ thiệt hại với số tiền là 25.000.000đ, nên đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bà Võ Thị T1, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 62/2024/DS-ST, ngày 25/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ của nguyên đơn, bị đơn và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Ông Nguyễn Văn N, bà Võ Thị B, chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 296 Bộ luật TTDS.

[2] *Về nội dung vụ án như sau*: Do giữa bà T1 với ông K có xảy ra mâu thuẫn, nên vào ngày 09/02/2023 ông K có chửi và mở loa hát karaoke chửi bà T1 bằng lời lẽ thô tục, sau khi bà T1 vừa khóa cửa ra khỏi nhà thì ông K đã cất ổ khóa cửa vào nhà lấy đồ của bà T1 ném ra ngoài đường lộ, trong đó có 1 cái túi xách và 01 cái áo khoác của bà T1. Bà T1 thì cho rằng trong túi xách có số tiền 12.000.000đ và trong túi áo khoác có 01 sợi dây chuyền 04 chỉ vàng 24kra nhưng đã bị mất. Bà T1 yêu cầu ông K bồi thường về tài sản, tổn thất tinh thần do danh dự uy tín bị xâm phạm, mất thu nhập; Còn ông K cho rằng không làm mất tài sản của bà T1 nên không đồng ý bồi thường, chỉ tự nguyện bồi thường thiệt hại về danh dự uy tín bị xâm phạm với số tiền là 5.000.000đ.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự tự nguyện thỏa thuận về việc: Bà Võ Thị T1 chỉ yêu cầu ông Nguyễn Quốc K bồi thường toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền là 25.000.000đ. Ông K cũng thống nhất bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bà T1 với tổng số tiền là 25.000.000đ. Ngoài ra, bà T1 không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, vì vậy công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

[4] Từ những nhận định nêu trên, nhận thấy do các đương sự tự thỏa thuận tại phiên tòa phúc thẩm nên Bản án sơ thẩm bị sửa mang tính khách quan. Thống nhất với đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát về việc: Chấp nhận kháng cáo của bà Võ Thị T1, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 62/2024/DS-ST, ngày 25/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

[5] *Về án phí dân sự*:

- *Án phí dân sự sơ thẩm*: là 1.250.000đ, do các bên thỏa thuận nên mỗi bên nộp $\frac{1}{2}$, tuy nhiên bà Võ Thị T1 thuộc trường hợp “người cao tuổi” và có yêu cầu nên được chấp nhận miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Theo đó, buộc ông Nguyễn Quốc K phải nộp $\frac{1}{2}$ án phí với số tiền là 625.000đ.

- *Án phí dân sự phúc thẩm*: Bà Võ Thị T1 được miễn nộp nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 300, Khoản 2 Điều 308, 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bà Võ Thị T1.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 62/2024/DS-ST, ngày 25/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận của bà Võ Thị T1 với ông Nguyễn Quốc K tại phiên tòa phúc thẩm về việc: Ông Nguyễn Quốc K có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bà Võ Thị T1 với tổng số tiền là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự:

- *Án phí dân sự sơ thẩm:*

Buộc ông Nguyễn Quốc K phải chịu số tiền án phí là 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Bà Võ Thị T1 được miễn nộp.

- *Án phí dân sự phúc thẩm:* Do được miễn nộp nên không xem xét.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Bích Vân